

Bộ kết nối
NPQO-D-Q8-E-P10
Số bộ phận: 8203315

FESTO



Bảng dữ liệu

Đặc tính	Giá trị
Chiều rộng định mức	7 mm
Độ sâu chèn ống	17.85 mm
Vị trí lắp đặt	bất kỳ
Thiết kế	dạng thẳng
Kích cỡ gói	10
Cấu trúc xây dựng	Nguyên tắc đẩy-kéo
Áp suất vận hành của khoảng nhiệt độ hoàn chỉnh	-0.09 MPA...0.3 MPA -0.9 bar...3 bar -13.05 psi...43.5 psi
Áp suất vận hành phụ thuộc vào nhiệt độ	-0.09 MPA...1.6 MPA -0.9 bar...16 bar -13.05 psi...232 psi
Môi chất vận hành	Khí nén theo ISO 8573-1:2010 [7:4:4] Khí trơ Carbon dioxide Khí Ôxy Nitơ
Lớp chống ăn mòn KBK	2 - bị ăn mòn vừa phải
Tuân thủ LABS	VDMA24364 Vòng III
Phù hợp với thực phẩm	xem thông tin tài liệu bổ sung
Nhiệt độ trung bình	0 °C...120 °C
Nhiệt độ môi trường xung quanh	0 °C...60 °C
Tương thích sinh học theo tiêu chuẩn	ISO 18562
Bảo cáo độ sạch bề mặt theo tiêu chuẩn	ASTM G93 ISO 15001
Mức độ tạp chất hydrocacbon tối đa	550 MGM
trọng lượng sản phẩm	9.19 g
Cổng nối khí nén 1	đối với ống mềm Ø ngoài 8 mm
Cổng nối khí nén 2	đối với ống mềm bên ngoài Ø 8 mm
Nhiệt độ môi trường xung quanh Fahrenheit	32 °F...140 °F
Màu vòng nhà	trắng
Ghi chú vật liệu	Tuân thủ RoHS
Vật liệu vỏ	PVDF

Đặc tính	Giá trị
Vật liệu vòng nhả	PVDF
Vật liệu vòng đệm chữ O	FPM
Vật liệu vòng đệm kín ống mềm	FPM
Đoạn kẹp ống vật liệu	thép không gỉ hợp kim cao
Vòng hỗ trợ vật liệu	PVDF